TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 25/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/7/1994; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số B, ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị C; Vợ, con: Chưa có; Có 03 anh chị, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2024, đến ngày 20/11/2024 chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Thị C, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số B, ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Viết L, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

2. Đặng Văn N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T – sinh ngày 24/7/1994 cư ngụ ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 07/11/2024, Nguyễn Văn T mua 500.000 đồng ma tuý của người phụ nữ lạ mặt tên Tú Q (không rõ nhân thân lai lịch) đem về nhà số B, ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre cất giữ để dành sử dụng. Đến khoảng trưa 17/11/2024, do có nhu cầu sử dụng thêm ma tuý, T dùng điện thoại di động gọi qua ứng dụng Zalo hỏi mua 25 số ma túy với giá 1.200.000 đồng của một người phụ nữ tên là Tú Q tại xã A (không rõ nhân thân lai lịch), Tú Q bảo T đi qua cầu sắt xã A đến ngã ba thì đứng chờ, sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 71C2-669.87 (xe do Lê Thị C – mẹ ruột T là chủ sở hữu) đến điểm hẹn gặp một người phụ nữ lạ mặt đeo khẩu trang giao cho T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu bạc bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy, T mua ma túy xong thì lấy bao thuốc lá có chứa ma túy để vào túi áo phía trước bên trái đang mặc. Sau đó, T điều khiển xe về xã M, khi đến lộ bê tông hướng vào miếu G thuộc ấp M, xã M, huyện B thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T số nhà 234/BB, ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện thêm 03 túi nilon chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi ma túy được cất giữ trong vỏ gói thuốc lá hiệu HONGHA nên tiến hành lập biên bản và niêm phong thu giữ.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- Thu giữ khi bắt quả tang:

+ T2 trong túi áo phía trước bên trái của Nguyễn Văn T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu bạc bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng trong được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm liền kề rãnh bấm có đường viền

màu cam trên túi nilon có viết số 50 bằng mực màu xanh kích thước 04cm x 06cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, túi nilon trên được niêm phong trong phong bì thư màu trắng kí hiệu T01; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu trắng bạc được niêm phong trong phong bì thư màu trắng kí hiệu T02, chưa xử lý.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có mặt lưng sau màu đỏ được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu T03, chưa xử lý.

+ 01 nón bảo hiểm màu xanh da trời, phía trước nón có chữ HP Hùng Phát, chưa xử lý.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển kiểm soát 71C2-669.87, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu Lê Thị C.

- Thu giữ khi khám xét:

+ 01 túi nilon hình chữ nhật được hàn kín bốn cạnh, kích thước 4,7cm x 2,7cm, một cạnh có rãnh khép và đường viền màu đỏ; 02 túi nilon có cùng đặc điểm là hình chữ nhật được hàn kín bốn cạnh, trong mỗi túi có chữ MEP, có kích thước 02cm x 1,5cm; cả ba túi bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và được niêm phong trong phong bì kí hiệu K1, chưa xử lý.

+ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HONGHA và 01 bình thủy tinh chiều cao 21cm, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút nhựa và một cái nỏ thủy tinh. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 số 2000425; chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 1009/2024/KL-KTHS ngày 20/11/2024, Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon được niêm phong trong phong bì kí hiệu T01 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 2,1880 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilon được niêm phong trong phong bì kí hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,5915 gam. H lại mẫu vật ký hiệu T01, K1 sau giám định đã được niêm phong có khối lượng lần lượt là 2,1093 gam và 0,5503 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSBT ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm c khoản 1) Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị HĐXX:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm c khoản 1) Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 1009/2024 đã được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Nguyễn Văn T, Phan Trung T3, Võ Hoài L1 và đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B.

+ 01 phong bì ký hiệu T02 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Đoàn Quốc K, Nguyễn Hoàng T4, Nguyễn Văn T, Đặng Văn N1, Nguyễn Viết L và đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an xã M, huyện B, bên trong có chứa 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON màu bạc.

+ 01 túi niêm phong mã số PS2 số 2000425 có chữ ký tên và viết họ tên của Đoàn Quốc K, Phạm Văn T5, Nguyễn Văn D, Lê Thị C, Nguyễn Văn T, bên trong có chứa 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HONGHA và 01 bình bằng nhựa có nắp màu đỏ trên nắp có khoét 02 lỗ và có gắn 01 ống hút nhựa, lỗ còn lại có gắn 01 nỏ thuỷ tinh có một đầu hình phễu.

(Do đây là những vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng.)

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG có mặt lưng sau màu đỏ được niêm phong trong phong bì kí hiệu Đ01 có chữ ký và viết họ tên của Đoàn Quốc K, Trần Quốc T6, Nguyễn Văn T do là vật dùng vào việc phạm tội của bị cáo.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh da trời, phía trước có chữ HP Hùng Phát của Nguyễn Văn T là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng tại tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen biển số 71C2- 669.87 cho Lê Thị C là chủ sở hữu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi 02 lần mua trái phép chất ma túy về để sử dụng hiện như Cáo trạng đã xác định là hoàn toàn đúng. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với các vật chứng bị Cơ quan điều tra tạm giữ như: Ma túy còn lại sau giám định; các bao thuốc lá; bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị nên bị cáo yêu cầu tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy, tại tòa bị cáo xin nhận lại. Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh da trời, tại tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại. Ngoài ra, còn có 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen biển số 71C2- 669.87 bị tạm giữ là tài sản thuộc quyền sở hữu của mẹ bị cáo tên Lê Thị C, khi bị cáo lấy đi mua ma túy thì mẹ bị cáo hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho mẹ bị cáo nên bị cáo không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị C trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo. Việc bị cáo lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen biển số 71C2- 669.87 thuộc sở hữu của bà để đi mua ma túy, cũng như việc bị cáo có hành vi cất giấu ma túy trong nhà của bà sau đó bị cáo bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang và tạm giữ cùng phương tiện này thì bà hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại xe mô tô biển số 71C2- 669.87 cho bà nên bà không yêu cầu gì thêm. Do bà thường xuyên bị bệnh (có sổ khám bệnh kèm theo) và bị cáo cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự với đất nước (có Quyết định xuất ngũ kèm theo) nên với tư cách là mẹ ruột bị cáo, bà mong muốn HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bà không còn liên quan gì trong vụ án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người chứng kiến Nguyễn Viết L và Đặng Văn N vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người ngày đã có lời khai rõ trong quá

trình điều tra vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng là ma túy đã thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, nên Nguyễn Văn T đã 02 (Hai) lần có hành vi mua và cất giữ trái phép tổng cộng 2,7795 gam ma tuý loại Methamphetamine, cụ thể lần thứ nhất 2,1880 gam, lần thứ hai 0,5915 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, sự việc xảy ra vào các ngày 07/11/2024 và khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/11/2024 tại ấp B, xã M và ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm c khoản 1) Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã từng đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre, bị cáo hoàn toàn ý thức được

tác hại của ma túy, nhưng bị cáo không biết từ bỏ mà lại tiếp tục có 02 lần mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo nghiêm bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại tòa, mẹ ruột bị cáo có nộp Quyết định xuất ngũ của bị cáo, xét thấy bị cáo cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự với đất nước nên HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 1009/2024 đã được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Nguyễn Văn T, Phan Trung T3, Võ Hoài L1 và đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B; 01 phong bì ký hiệu T02 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Đoàn Quốc K, Nguyễn Hoàng T4, Nguyễn Văn T, Đặng Văn N1, Nguyễn Viết L và đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an xã M, huyện B, bên trong có chứa 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON màu bạc; 01 túi niêm phong mã số PS2 số 2000425 có chữ ký tên và viết họ tên của Đoàn Quốc K, Phạm Văn T5, Nguyễn Văn D, Lê Thị C, Nguyễn Văn T, bên trong có chứa 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HONGHA và 01 bình bằng nhựa có nắp màu đỏ trên nắp có khoét 02 lỗ và có gắn 01 ống hút nhựa, lỗ còn lại có gắn 01 nỏ thuỷ tinh có một

đầu hình phễu. Là những vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG có mặt lưng sau màu đỏ được niêm phong trong phong bì kí hiệu Đ01 có chữ ký và viết họ tên của Đoàn Quốc K, Trần Quốc T6, Nguyễn Văn T do là vật dùng vào việc phạm tội của bị cáo và còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Do đó, đối với yêu cầu xin nhận lại tài sản này của bị cáo không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được HĐXX chấp nhận.

+ Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh da trời, phía trước có chữ HP Hùng Phát của Nguyễn Văn T, là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Tại tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen biển số 71C2- 669.87 cho Lê Thị C là chủ sở hữu. Do bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy, nhưng do bà Lê Thị C không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho bà C là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Đối với Lê Thị C do không biết bị cáo Nguyễn Văn T cất giấu ma túy trong nhà nên không xem xét xử lý. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 71C2-669.87 do Lê Thị C làm chủ sở hữu do không biết T dùng làm phương tiện đi mua ma tuý về sử dụng nên Cơ quan điều tra giao trả lại cho Lê Thị C là đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với đối tượng tên "Tú Quyên" mà bị cáo khai nhận có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo có dấu hiệu của tội "Mua bán trái phép chất ma túy" không rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm c khoản 1) Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (S) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: Ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 1009/2024 đã được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Nguyễn Văn T, Phan Trung T3, Võ Hoài L1 và đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B; 01 phong bì ký hiệu T02 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Đoàn Quốc K, Nguyễn Hoàng T4, Nguyễn Văn T, Đặng Văn N1, Nguyễn Viết L và đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an xã M, huyện B, bên trong có chứa 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON màu bạc; 01 túi niêm phong mã số PS2 số 2000425 có chữ ký tên và viết họ tên của Đoàn Quốc K, Phạm Văn T5, Nguyễn Văn D, Lê Thị C, Nguyễn Văn T, bên trong có chứa 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HONGHA và 01 bình bằng nhựa có nắp màu đỏ trên nắp có khoét 02 lỗ và có gắn 01 ống hút nhựa, lỗ còn lại có gắn 01 nỏ thuỷ tinh có một đầu hình phễu; 01 nón bảo hiểm màu xanh da trời, phía trước có chữ HP Hùng Phát.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG có mặt lưng sau màu đỏ được niêm phong trong phong bì kí hiệu Đ01 có chữ ký và viết họ tên của Đoàn Quốc K, Trần Quốc T6, Nguyễn Văn T.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV.12 ngày 03/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen biển số 71C2- 669.87 cho Lê Thị C là chủ sở hữu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT Công an huyện B;
- CQTHAHS Công an huyện B;;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã M (B-Bến Tre);
- Công an xã M (B-Bến Tre);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tấn Tài